

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân phường Chơn Thành
khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG CHƠN THÀNH
KHÓA I, KỲ HỌP LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 203/2025QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Xét Tờ trình số 15/TTr-TT.HĐND ngày 01/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Chơn Thành và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân phường Chơn Thành khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(Quy chế kèm theo)

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Chơn Thành khóa I, kỳ họp lần thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy (b/c);
- CT, PCT HĐND phường;
- UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- LĐVP, CV: HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Hà Duy Đạt

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân
phường Chơn Thành khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 01./7/2025
của Hội đồng nhân dân phường Chơn Thành)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

1. Quy chế này quy định một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND), Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND phường (viết tắt là đại biểu) Chơn Thành Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND phường khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND phường khóa I, nhiệm kỳ 2021- 2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy định này.

**Chương II
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND****Điều 3. Hội đồng nhân dân:**

Gồm các Đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại mục 4.1 Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Nhiệm vụ quyền hạn của HĐND phường được quy định tại Điều 24 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại biểu HĐND phường:

Đại biểu thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025. Ngoài ra, còn thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nghiên cứu chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất HĐND phường đưa vào chương trình thảo luận xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển địa phương.

2. Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng HĐND&UBND phường gửi đến; tham gia ý kiến khi họp tổ cũng như thảo luận tại hội trường những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp.

3. Tham gia góp ý vào các dự thảo Nghị quyết HĐND phường. Thể hiện rõ chính kiến đối với những nội dung còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

4. Tranh luận, làm rõ vấn đề và thực hiện quyền chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Khi chất vấn, đại biểu phải tìm hiểu kỹ nội dung cần chất vấn và chất vấn đúng đối tượng, chặt chẽ, rõ ràng. Trường hợp nội dung trả lời chất vấn (trả lời bằng văn bản hoặc trả lời trực tiếp tại kỳ họp) chưa đầy đủ, đại biểu có quyền yêu cầu được trả lời rõ hơn. Trong trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời, đại biểu có quyền đề nghị HĐND phường thảo luận để làm rõ hoặc kiến nghị Thường trực HĐND phường xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn. Trong trường hợp cần xác minh, HĐND phường có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc trả lời bằng văn bản và gửi đến đại biểu chất vấn, Thường trực HĐND phường sau kỳ họp. Khi xét thấy cần thiết, HĐND phường ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn, xác định trách nhiệm của người bị chất vấn.

5. Khi tham gia các hoạt động với tư cách là đại biểu HĐND phường (dự kỳ họp HĐND phường, giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân...) phải đeo phù hiệu đại biểu HĐND theo quy định.

Điều 5. Tổ đại biểu HĐND:

1. Các Đại biểu HĐND phường được tổ chức thành các Tổ đại biểu HĐND phường. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND phường do Thường trực HĐND phường quyết định.

2. Tổ đại biểu họp ít nhất mỗi 6 tháng một lần, để kiểm điểm tình hình hoạt động, bàn kế hoạch công tác thời gian tới.

3. Mỗi quý 01 lần, Tổ đại biểu tổ chức cho Đại biểu HĐND trong tổ tiếp công dân tại nơi đại biểu ứng cử. Sau mỗi đợt tiếp công dân, Tổ đại biểu tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân về Thường trực HĐND phường để theo dõi.

Điều 6. Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên:

1. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND.

a) Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực HĐND phường.

b) Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực HĐND phường đúng thời hạn.

c) Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện nhiệm vụ giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND phường trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND phường; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan đơn vị, liên quan.

2. Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Tổ; khi Tổ trưởng vắng mặt, Tổ phó được Tổ trưởng uỷ quyền điều hành công việc của Tổ.

3. Thành viên trong Tổ có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ; tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ đại biểu; quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng chính đáng của nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HĐND PHƯỜNG, CÁC BAN HĐND PHƯỜNG

Điều 7. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường:

1. Thường trực HĐND phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là Trưởng các Ban HĐND phường. Chủ tịch HĐND uỷ quyền cho Phó Chủ tịch chỉ đạo công việc của HĐND phường khi Chủ tịch đi vắng hoặc uỷ quyền.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân phường giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị xã hội của phường, các tổ chức khác và công dân. Phó Chủ tịch và Ủy viên của Thường trực HĐND phường giúp Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND phường thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phường chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân phường về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phường phân công.

3. Thường trực HĐND phường có thể tham khảo ý kiến của các Ban HĐND phường trước khi quyết định những vấn đề quan trọng về thực hiện nghị quyết HĐND giữa 2 kỳ họp và báo cáo HĐND trong kỳ họp gần nhất.

Điều 8. Phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc:

1. Thường trực HĐND phường phối hợp với UBND phường xem xét, điều chỉnh, bổ sung những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nghị quyết HĐND phường. Điều chỉnh, bổ sung các biện pháp, các dự án đầu tư, các nguồn kinh phí nhằm bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết HĐND theo đề nghị của UBND, các Ban của HĐND phường và báo cáo lại HĐND trong kỳ họp gần nhất.

2. Căn cứ nghị quyết về chương trình hoạt động của HĐND hàng năm, Thường trực HĐND phường có kế hoạch giám sát việc tổ chức thực hiện của UBND phường và các cơ quan khác về thực hiện nghị quyết HĐND theo quy định.

Điều 9. Chế độ họp, báo cáo, giao ban:

1. Định kỳ mỗi tháng họp một lần và họp chuyên đề khi cần thiết, để kiểm điểm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, các văn bản chỉ đạo của HĐND và triển khai nhiệm vụ thời gian tới.

2. Định kỳ 6 tháng một lần tổ chức giao ban giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND phường để trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND phường.

3. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tổ chức và hoạt động của HĐND phường với Thường trực HĐND và UBND tỉnh theo quy định.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban HĐND phường:

Các Ban HĐND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và các văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền. Ngoài ra, còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động hằng năm của HĐND phường, các Ban HĐND phường xây dựng chương trình công tác năm của Ban gửi Thường trực HĐND phường.

2. Ít nhất mỗi quý 1 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn nhiệm vụ thời gian tới và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực HĐND phường. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm.

3. Trường hợp cần thiết, các Ban HĐND phường có thể phân công thành viên chất vấn những vấn đề nổi cộm, bức xúc được Ban phát hiện trong quá trình giám sát.

Điều 11. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên các Ban:

1. Trưởng ban:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban.

b) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

c) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND.

d) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND phường, các cơ quan, tổ chức, địa phương mời.

đ) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban.

e) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND.

2. Phó Trưởng ban: Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban. Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND chuẩn bị nội dung các cuộc họp Thường trực HĐND, kỳ họp HĐND. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND khi được ủy quyền.

3. Ủy viên các Ban: Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và sự phân công của Trưởng ban.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 12. Xây dựng kế hoạch phân công đại biểu tiếp xúc cử tri:

1. Thường trực HĐND phường phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN phường thống nhất xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri (bao gồm cả việc dự kiến chương trình, thời gian tiếp xúc cử tri). Sau đó, gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Thường trực HĐND, UBND, UBMTQVN phường, Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND phường và các khu phố để phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của UBMTTQVN phường, Thường trực HĐND phường, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN phường và các khu phố để tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

3. Tổ đại biểu HĐND phường họp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các địa phương. Tại các buổi tiếp xúc cử tri, đại biểu có quyền mời hoặc đề nghị thường trực HĐND phường mời các thành phần liên quan tham dự để giải thích, trả lời những vấn đề bức xúc được cử tri phản ánh.

Điều 13. Tiếp xúc cử tri của đại biểu:

1. Đại biểu thực hiện việc tiếp xúc cử tri theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối với việc tổ chức Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Ban Thường trực UBMTTQVN phường tổ chức tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó.

3. Đại biểu HĐND phường thường xuyên gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu HĐND và Thường trực HĐND phường để tổng hợp báo cáo HĐND, gửi đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND phường chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN phường báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND phường trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri. Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri phải phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri theo lĩnh vực, theo thẩm quyền giải quyết.

Chương V

HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 14. Tiếp công dân của Đại biểu HĐND phường:

1. Việc tiếp công dân của Đại biểu Hội đồng nhân dân phường thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và các văn bản pháp luật, hướng dẫn có liên quan.

2. Đại biểu HĐND phường thực hiện việc tiếp công dân theo thông báo tiếp công dân của Thường trực HĐND phường ban hành.

Điều 15. Tiếp công dân của Thường trực HĐND phường:

1. Việc tiếp công dân được quy định như sau:

a) Thường trực HĐND phường tổ chức tiếp công dân tại Trụ sở Ban tiếp công dân phường theo thời gian quy định tại Kế hoạch tiếp công dân của phường. Trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức tiếp công dân đột xuất tại Trụ sở làm việc.

b) Việc tiếp nhận, xử lý và theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện theo Luật Tiếp công dân và các quy định khác có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND PHƯỜNG VỚI CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 16. Mối quan hệ của Thường trực HĐND với các Ban HĐND phường:

1. Thường trực HĐND phường chỉ đạo hoạt động của các Ban HĐND thông qua các việc sau:

a) Phân công các Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách, trình kỳ họp HĐND hoặc phiên họp Thường trực HĐND.

b) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban HĐND; Phân công các Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND phường.

c) Yêu cầu các Ban điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo; tham mưu ý kiến đối với những vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp (theo lĩnh vực phụ trách).

2. Thường trực HĐND phường điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND phường như sau:

a) Hằng quý, 6 tháng, năm, Thường trực HĐND phường tổ chức họp với các Ban HĐND phường để phối hợp đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

b) Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND phường xem xét kết quả giám sát của Ban khi thấy cần thiết.

3. Đôn đốc các Ban HĐND phường thực hiện chương trình hoạt động.

4. Tham dự các phiên họp của các Ban HĐND phường khi được mời dự.

Điều 17. Mối quan hệ của Thường trực HĐND phường với Đại biểu, Tổ đại biểu HĐND phường:

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của Đại biểu HĐND phường.

2. Tiếp nhận các kiến nghị, chất vấn của Đại biểu HĐND phường để tổng hợp chuyển đến UBND phường, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND phường, các tổ chức hoặc cá nhân liên quan để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND phường.

3. Tạo điều kiện để Đại biểu HĐND phường nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND, các văn bản pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Điều 18. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND phường với UBND phường:

1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND phường phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường trong việc chuẩn bị chương trình làm việc, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của HĐND phường hoặc phiên họp Thường trực HĐND phường; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND phường trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐND; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND phường và các cơ quan chuyên môn của UBND phường trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND phường.

2. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND phường; đại diện lãnh đạo các Ban HĐND phường phân công dự các cuộc họp của UBND phường bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh; xây dựng chính quyền và các cuộc họp có liên quan do UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường mời dự.

Điều 19. Mối quan hệ giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND với UBMTTQVN phường:

1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN phường trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; thống nhất với Ban Thường trực UBMTTQVN phường xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp công tác.

2. Thường trực HĐND phường phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN phường xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

4. Đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN phường được mời tham gia giám sát cùng Thường trực HĐND, các Ban HĐND phường về những nội dung có liên quan.

Chương VII

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG

Điều 20. Chuẩn bị kỳ họp:

1. Thường trực HĐND phường có trách nhiệm chủ trì công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung sau:

- a) Tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.
- b) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN phường tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri giữa hai kỳ họp báo cáo HĐND phường tại kỳ họp.
- c) Tổng hợp ý kiến chất vấn của Đại biểu HĐND phường, yêu cầu người có thẩm quyền trả lời chất vấn.
- d) Theo dõi kết quả thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp trước, đôn đốc người trả lời chất vấn báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp tiếp theo.
- đ) Phân công, kiểm tra, đôn đốc các Ban HĐND phường thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp.
- e) Chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND phường chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan gửi tài liệu kỳ họp theo quy định.

2. Các Ban HĐND phường có trách nhiệm:

- a) Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND phường chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND, cuộc họp Thường trực HĐND phường.
- b) Đề xuất Thường trực HĐND phường các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình kỳ họp.
- c) Căn cứ thông báo của Thường trực HĐND phường về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, chuẩn bị các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ kỳ họp.
- d) Tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND phường.
- đ) Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND phường; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.

3. Các Tổ đại biểu HĐND phường có trách nhiệm: Hợp tổ đại biểu HĐND lấy ý kiến đóng góp của Đại biểu HĐND phường đối với dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phản ánh tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; xây dựng chính quyền tại địa phương và tổng hợp đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp. Kết quả họp tổ phải lập thành biên bản, gửi đến Thường trực HĐND phường.

Điều 21. Hoạt động tại kỳ họp:

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐND chủ tọa, điều hành kỳ họp HĐND theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và các văn bản, hướng dẫn có liên quan;

2. Trong quá trình chủ trì thảo luận tại kỳ họp, Chủ tọa nêu những vấn đề còn ý kiến khác nhau của đại biểu và các Ban HĐND phường để HĐND phường xem xét,



quyết định. Khi cần thiết, Chủ tọa yêu cầu cơ quan có thẩm quyền báo cáo bổ sung về những vấn đề đại biểu, cử tri quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu có thể đề nghị kết thúc thảo luận bằng cách biểu quyết.

Điều 22. Hoạt động sau kỳ họp:

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phường chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND phường hoàn chỉnh các dự thảo nghị quyết đã được HĐND phường thông qua, trình Chủ tịch HĐND phường hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực theo quy định; ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban HĐND giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Văn phòng HĐND-UBND phường phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh nội dung nghị quyết trước khi trình Chủ tịch HĐND phường hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực; Thông báo kết quả kỳ họp đến các cơ quan, đơn vị và cử tri được biết.

3. Gửi các nghị quyết, báo cáo, đề án và biên bản kỳ họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định.

Chương VIII

GIÁM SÁT; KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Giám sát của Hội đồng nhân dân phường: Thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 24. Khen thưởng: Thường trực HĐND phường xét đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động HĐND phường và cấp xã.

Điều 25. Kỷ luật: Những tập thể, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quy chế này nếu thực hiện không tốt, hoặc vi phạm quy chế thì tùy theo mức độ sẽ bị hình thức kỷ luật phù hợp.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Trách nhiệm thi hành: Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 27. Sửa đổi bổ sung:

1. Trong trường hợp các quy định của Trung ương về tổ chức, hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu và Đại biểu HĐND phường có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới của Trung ương.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐND phường xem xét, quyết định./.